

Số: /BC-STNMT

Trà Vinh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2020 lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Căn cứ kế hoạch công tác, Sở Tài nguyên và Môi trường (*viết tắt Sở TNMT*) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2020 và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Sở TNMT kịp thời rà soát tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành 09 văn bản QPPL có liên quan đến công tác quản lý của ngành⁽¹⁾.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính (CCHC)

Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định TTHC, kịp thời kiến nghị UBND tỉnh bãi bỏ, công bố mới TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết bảo đảm đúng quy định. Hiện tại, Sở TNMT có 103 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở (*cấp tỉnh 95 thủ tục, cấp huyện 06 thủ tục và cấp xã 02 thủ tục*). Qua rà soát kết quả cắt giảm thời gian giải quyết: có 31 thủ tục giữ nguyên như quy định của Trung ương, 50 thủ tục giảm từ 50% đến dưới 50% và 14 thủ tục giảm trên 50%.

100% TTHC được công khai tại Trụ sở tiếp công dân, Trang thông tin điện tử của Sở và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh theo quy định; Duy trì thực hiện tốt mô hình “*Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm*”; duy trì đường dây nóng (0962 248 214, 0968 457 459) kịp thời nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp không có trường hợp tồn đọng; duy trì, nâng cao hiệu quả triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Sở đã trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 64/95 thủ tục và mức độ 4 là 31/95. Kết quả trong 06 tháng đầu năm 2020, nhận giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với kết quả như sau: **nhận 1.161 hồ sơ, thực hiện xong 1.016 hồ sơ, đang thực hiện 145 hồ sơ,**

¹ (1) Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác năm 2020: Sở đã trình UBND tỉnh đề thông qua HĐND kỳ họp giữa năm 2020; (2) Nghị quyết quy định các loại phí thuộc lĩnh vực TNMT (thay thế Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 và Nghị quyết số 68/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh): Sở đã trình UBND tỉnh đề thông qua HĐND kỳ họp giữa năm 2020; (3) Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Phụ lục Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Sở đã trình UBND tỉnh đề thông qua HĐND kỳ họp giữa năm 2020; (4) Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 về việc sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Trà Vinh ban hành Bảng đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (5) Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh): Sở đã hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành;

(6) Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (thay thế Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh); (7) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh về quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Sở đang hoàn chỉnh dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định; (8) Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bán đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (9) Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Quyết định 23/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

trễ 20 hồ sơ (chiếm 1,71%) và chuyển trả do không đủ điều kiện giải quyết 0 hồ sơ; mức độ 4 không phát sinh hồ sơ.

Triển khai việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của người dân và doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 22/95 thủ tục, kết quả: **nhận 782 hồ sơ**, thực hiện xong 620 hồ sơ, đang thực hiện 162 hồ sơ, trễ 16 hồ sơ (chiếm 2,04%) và chuyển trả do không đủ điều kiện giải quyết 0 hồ sơ.

Thực hiện quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả, giải quyết nhanh hồ sơ TTHC cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/6/2020): **nhận 277 hồ sơ**, đã giải quyết 216 hồ sơ, đang giải quyết 61 hồ sơ; đối với hộ gia đình, cá nhân: **nhận mới 57.713 hồ sơ**, đã giải quyết 53.307 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ **trễ hạn 2,16%**.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế đến năm 2021 của tỉnh Trà Vinh; Sở xây dựng Dự thảo Đề án chuyển 02 Chi cục (Quản lý đất đai và Bảo vệ môi trường) thành phòng thuộc Sở; xin ý kiến kiện toàn mô hình tổ chức của Trung tâm phát triển quỹ đất.

Tình hình quản lý, tinh giản biên chế: Năm 2020, Sở TNMT được UBND tỉnh giao là 52 biên chế công chức; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập là 30 viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 05 hợp đồng lao động. Số lượng có mặt trong 06 tháng đầu năm 2020 là: 48 công chức; 30 viên chức và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Sở TNMT đã thực hiện đạt đủ chỉ tiêu 10% số lượng tinh giản biên chế sớm hơn theo quy định.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức theo Đề án vị trí việc làm: Trong 06 tháng đầu năm 2020, Sở điều động và bổ nhiệm 03 công chức, viên chức; trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm có thời hạn chức danh 01 Phó Giám đốc Sở; Trình Sở Nội vụ thẩm định 05 hồ sơ đề nghị bổ nhiệm có thời hạn đối với công chức, viên chức (trong đó có 01 hồ sơ đã xin thôi việc). Thực hiện việc tuyển dụng 03 chỉ tiêu viên chức làm việc tại Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Thực hiện đúng quy định về phân cấp sử dụng, quản lý cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức. Trong 06 tháng đầu năm 2020, Sở TNMT đã ban hành kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra công vụ, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo phân cấp được giao. Qua kiểm tra, toàn thể công chức, viên chức nghiêm túc chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc của đơn vị, chấp hành đúng kỷ luật kỷ cương hành chính, không có vi phạm trong công tác thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí,...

4. Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Phổ biến, giáo dục pháp luật về TNMT với nhiều hình thức:

- Xuất bản **06** kỳ với **9.690** quyển Bản tin TNMT tuyên truyền các cơ chế, chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường đến các Sở, ban, ngành 03 cấp và Trưởng ban nhân dân ấp, khóm trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức **01** lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ để tuyên truyền các chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường, với **376** đại biểu tham dự. Đồng thời,

phổ biến các chính sách của ngành trên Trang thông tin điện tử TNMT, mạng xã hội zalo, facebook Sở TNMT đồng hành cùng doanh nghiệp,...

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của ngành năm 2020: Sở cử **01** công chức tham gia học lớp sau đại học, 06 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên, 01 viên chức học lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng. Ngoài ra, Sở còn cử nhiều công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn để cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên môn. Việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, quy hoạch cán bộ, không cử đi đào tạo, bồi dưỡng tràn lan kém hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Lĩnh vực tài nguyên đất

a) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện: Đã phê duyệt 09/09 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; chỉ đạo bàn giao hồ sơ cho cấp huyện và tổ chức công bố, công khai kịp thời theo quy định.

- Kế hoạch sử dụng đất 05 năm thời kỳ (2021-2025) tỉnh Trà Vinh; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu (năm 2021) cấp huyện. Được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 562/UBND-NN, ngày 24/02/2020. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1038/STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/5/2020 gửi các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu (năm 2021) cấp huyện.

- Điều chỉnh, bổ sung (cục bộ) danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Sở đã trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh và được ban hành tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 07/5/2020.

b) Về công tác giá đất: Sở đã hoàn thiện và trình UBND tỉnh để trình HĐND thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất 05 năm 2020 -2024 (Điều chỉnh tên một số tuyến đường). Tham mưu xác định giá đất cụ thể **06 công trình, dự án**⁽²⁾.

c) Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Hiện nay, Sở đang kiểm tra hồ sơ nghiệm thu. Đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ TNMT.

d) Quản lý đất công:

- Quản lý **29 khu đất** với diện tích 2.380.528,4m² (trong đó có 03 khu chưa nhận bàn giao ngoài thực địa⁽³⁾). Các khu đất được thực hiện kiểm tra hiện trạng

² (1) Dự án Nhà máy sản xuất nước sạch Láng Thè thành phố Trà Vinh: Trình UBND tỉnh xin thanh toán chi phí xác định giá đất cụ thể 80% (251/TTr-STNMT ngày 13/5/2020); (2) Dự án 04 hộ Ao Bà Om: Chờ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh; (3) Dự án Cụm Công nghiệp Hiệp Mỹ Tây: Đã thực hiện xong thủ tục thanh toán hợp đồng; (4) Dự án Khu phức hợp Thương mại – Dịch vụ và Du lịch Cổ Chiên: Theo dõi kết quả thẩm định của Sở Tài chính; (5) Khu đất Trường Đại học Trà Vinh chuyển hình thức sang trả tiền 1 lần: Có công văn gửi Cục thuế và Sở Tài chính để xác định giá đất cụ thể; (6) Dự án Khu được phẩm công nghệ cao TV.Pharm: Đang gửi các Sở, ngành lấy ý kiến về việc miễn giảm tiền sử dụng đất.

³ (1) Khu 257.601,1m² đất tại xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, (2) Khu đất 1.195.249,6m² tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, (3) Khu đất 1.481,8m² tại thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành.

định kỳ nhằm kịp thời phát hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp lấn chiếm, khai thác tài nguyên.

- Tham mưu quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư **03 công trình**.

- Thực hiện thủ tục hành chính về đất đai: Trong 06 tháng đầu năm 2020, Sở thực hiện là **58 hồ sơ**. Trong đó: 11 hồ sơ giao đất với tổng diện tích là: 16 ha; 14 hồ sơ thuê đất với tổng diện tích là: 25,02 ha; thu hồi đất: 06 hồ sơ: Diện tích: 241 ha; cấp giấy, công nhận: 25 hồ sơ; 02 hồ sơ xin gia hạn.

- Hiện nay, Sở TNMT đang tổng hợp các ý kiến và hoàn thiện trình UBND tỉnh; hoàn thiện trình UBND tỉnh Quyết định ban hành quy chế phối hợp trong việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- **Cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu:** Trong 6 tháng đầu năm cấp được **660 thửa** (660 giấy) diện tích 150,38 ha; nâng tổng số Giấy chứng nhận đã thực hiện toàn tỉnh đến nay 625.254 thửa, diện tích 192.784,49 ha, đạt 99,31% diện tích cần cấp Giấy chứng nhận toàn tỉnh; **cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận:** Trong 6 tháng đầu năm nhận 6.030 thửa, thực hiện được 5.638 thửa, nâng tổng số thửa đã thực hiện được toàn tỉnh từ ngày 31/12/2009 đến nay là 251.412 thửa. Đang thực hiện 393 hồ sơ.

- Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất: 03 thửa (huyện Tiểu Cần), diện tích 206,8m², số tiền 2.728.800.000 đồng, cao hơn giá khởi điểm 2.218.675.200 đồng; đấu giá, thanh lý tài sản trên đất (khu làm việc cũ của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Hội sinh vật cảnh), với giá trị là 370.000.000 đồng cao hơn so với giá khởi điểm là 196.179.000 đồng; lập dự toán xin chủ trương đấu giá 07 thửa đất đủ điều kiện tại địa bàn Thành phố Trà Vinh, Huyện Cầu Ngang, Thị xã Duyên Hải, Huyện Châu Thành để đưa ra đấu giá trong năm 2021.

- GPMB **55** công trình (bao gồm các công trình năm trước chuyển sang). Kết quả: **04** công trình đã hoàn thành⁽⁴⁾; **15** công trình đã được phê duyệt phương án bồi thường nhưng chưa chi trả hoàn thành hoặc chờ kinh phí chi trả; **33** công trình đang chờ đầy đủ các thủ tục để đủ cơ sở trình phê duyệt phương án như: Giá đất cụ thể, chính sách hỗ trợ, bổ sung danh mục thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất, thông báo thu hồi đất; **02** công trình tạm ngưng thực hiện⁽⁵⁾; **01** công trình ngưng thực hiện⁽⁶⁾.

Sở đã phối hợp chặt chẽ với HDBT và UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có công trình cố gắng đẩy nhanh tiến độ GPMB các công trình, nhất là các công trình trọng điểm.

- Thực hiện Dự án Tăng cường CSDL đất đai vốn vay WB (đã hoàn tất thủ tục, bắt đầu thực hiện, dự kiến 31/12 sẽ hoàn thành giải ngân **100%** khối lượng và vốn được giao năm 2020).

2. Lĩnh vực quản lý tài nguyên và biển

- *Lĩnh vực tài nguyên nước:* Chỉ đạo thực hiện công tác QLNN về lĩnh vực tài nguyên nước chặt chẽ, đúng quy định Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng

⁴ Nhà tránh trú bão xã Long Hòa; Đê ven cửa sông Cổ Chiên bảo vệ khu dân cư thị trấn Mỹ Long (giai đoạn II) - bổ sung; Cống Tân Định - bổ sung; Cống Bông Bót - bổ sung).

⁵ Cải tạo, nâng cấp, xây mới trụ sở BND khóm áp trên địa bàn thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2); Khu tổ hợp sản xuất, chế biến nông nghiệp công nghệ cao Cổ Chiên; Khu vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em xã Hòa Thuận.

⁶ Khu vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em xã Hòa Thuận.

dẫn. Hướng dẫn, tiếp nhận **37 hồ sơ** hoạt động tài nguyên nước cho các đơn vị có đủ điều kiện theo quy định⁷).

Trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho 11 đơn vị với tổng số tiền là **4.252.913.207 đồng**; triển khai thực hiện Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước: triển khai Kế hoạch kiểm tra hoạt động tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất năm 2020 với 25 đơn vị.

- *Lĩnh vực khoáng sản*: Hướng dẫn, tiếp nhận **09 hồ sơ** đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản, hoàn thành 02 hồ sơ, đang xử lý 07 hồ sơ gồm: gia hạn giấy phép khai thác 02 hồ sơ; thăm dò khoáng sản 02 hồ sơ; thẩm định Đề án đóng cửa mỏ 03 hồ sơ.

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 03 hồ sơ (đang thực hiện thủ tục 02 mỏ cát sông tại xã Long Đức, thành phố Trà Vinh và tại xã Đức Mỹ, huyện Càng Long; mỏ cát tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải của Công ty TNHH Một thành viên Dững Tiên trúng đấu giá: báo cáo UBND tỉnh về việc chi trả chi phí hợp lý trong việc thăm dò khoáng sản mỏ cát đã trúng đấu giá; thông báo Công ty về việc thu hồi Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh và lập thủ tục chuyển trả tiền đặt trước).

- Phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc thực hiện hạ độ cao bãi chứa bùn K4, K5, K8 của Dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu; triển khai thực hiện Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- *Lĩnh vực KTTV-BĐKH*: Cập nhật bản tin thông báo KTTV hàng tháng do Đài KTTV Trà Vinh thực hiện lên Trang tin Tài nguyên Môi trường của Sở; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Khí tượng Thế giới 2020; rà soát kết quả thực hiện Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định 1436/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2016 - 2020; ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2020 của đơn vị; cung cấp nội dung về tình hình hạn hán, xâm phạm mặn trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Dự án **15** trạm quan trắc môi trường nước từ nguồn vốn ODA của AMD (đã hoàn thành khoảng hơn **90%** khối lượng, dự kiến 30/9: hoàn thành).

- *Lĩnh vực quản lý tổng hợp biển và đảo*: Triển khai Kế hoạch tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2020 trên địa bàn tỉnh; hoàn thành sửa chữa pano tại bến phà Láng Sác; nâng cấp, lót nền cột mốc Trường Sa; trình UBND tỉnh phê duyệt 01 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh; hoàn thành 03 hồ sơ cấp huyện.

3. Lĩnh vực môi trường

⁷ Hoàn thành 20 hồ sơ; chuyển trả: 03 hồ sơ; đang thực hiện 14 hồ sơ cấp phép (thăm dò nước dưới đất 06; khai thác, sử dụng nước dưới đất 04; khai thác, sử dụng nước mặt 02 và xả nước thải vào nguồn nước 02).

- Trình UBND tỉnh phê duyệt **10** báo cáo ĐTM, tham gia Hội đồng thẩm định cấp Bộ **02** dự án; xác nhận **02** Kế hoạch BVMT; xác nhận hoàn thành hạng mục công trình BVMT **01** dự án; cấp **03** Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Thông báo thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp Quý IV/2019 cho 15 cơ sở và Quý I/2020 cho 21 cơ sở với tổng số phí khoảng **79.982.722.852** đồng; thu mẫu nước thải kiểm chứng thẩm định tờ khai nộp phí đối với **10** cơ sở có lưu lượng nước thải từ 20 m³/ngày đêm.

- Kiểm tra công tác BVMT đối với **14** cơ sở theo Kế hoạch; kiểm tra tình hình thực hiện công tác BVMT của **12** cơ sở theo phản ánh của người dân, địa phương và kiểm tra các công trình xử lý chất thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm... Qua đó, Sở cũng đã đề nghị chủ dự án thực hiện các biện pháp BVMT theo đúng quy định; kiểm tra, hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đối với khu cách ly tại Trường Quân sự địa phương tỉnh Trà Vinh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID - 19 trên địa bàn tỉnh.

- *Đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng:* (1) Theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg Sở đang triển khai thực hiện dự án “Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác TP. Trà Vinh với kinh phí **49.522.212.000** đồng, thời gian thực hiện 2017-2020. Hiện tại, đã nghiệm thu, thanh toán khối lượng rác thải đốt được với số tiền **1.441.536.230** đồng và kiểm tra việc thực hiện công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của hợp phần đốt rác xử lý **120.000** tấn rác cũ TP. Trà Vinh (thực hiện rất chậm, chỉ mới đạt **3,03%**, dự kiến 31/12 đạt **57%** khối lượng xử lý và thanh toán;

; (2) Theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg: Đang theo dõi Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Định An nâng cấp hệ thống xử lý nước thải công suất 80 m³/ngày.đêm.

- *Thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020):* Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại đối với 28 chủ nguồn thải trên địa bàn tỉnh năm 2020. Hiện tại, đã kiểm tra 06 cơ sở.

- *Về công tác xây dựng xã Nông thôn mới:* Ban hành Kế hoạch hỗ trợ các xã xây dựng NTM và huyện NTM trên địa bàn tỉnh năm 2020; hướng dẫn huyện Càng Long thực hiện đạt tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM năm 2020; phối hợp với các Sở ngành liên quan xác nhận mức độ đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm đối với **11** xã nông thôn mới và **05** xã nông thôn mới nâng cao (*trong đó có 03 xã Mỹ Long Nam, xã Dân Thành và xã Tân Hòa chưa đạt chỉ tiêu 17.2 về nước sạch*); tham gia Đoàn công tác Thường trực Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng huyện nông thôn mới và tham gia rà soát thống nhất kết quả thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng huyện nông thôn mới và nhu cầu vốn hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới *đối với huyện Châu Thành*.

- *Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của BTV Tỉnh ủy và Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh:* Tổ chức **12** cuộc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU, Kế hoạch số 01/KH-UBND và Kế hoạch số 52/KH-UBND trên địa bàn 09/09 huyện, thị xã, thành phố và báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh định kỳ đúng quy định; đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá, chấm điểm và xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND 06 tháng đầu năm 2020; lấy ý kiến đóng góp của các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc điều chỉnh, bổ

sung Quyết định số 265/QĐ-UBND ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND.

4. Thanh tra TNMT

- Tiếp công dân 30 lượt, tăng 10 lượt so với cùng kỳ (tiếp thường xuyên 26 lượt, định kỳ của Giám đốc Sở 01 lượt); Đơn nhận trong kỳ là 32 đơn. Nội dung xử lý: chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 11 đơn, chuyển trả và hướng dẫn gửi cơ quan có thẩm quyền 05 đơn, kiểm tra đề xuất thụ lý 02 đơn; đơn không đủ điều kiện xử lý 14 đơn (trong đơn có gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đơn trùng); Tham mưu UBND tỉnh giải quyết 02 đơn (đang thực hiện), giảm 02 đơn so với cùng kỳ.

- Chủ trì thực hiện và phối hợp với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Ban Nội chính (tham gia **16 Tổ**, Đoàn công tác do UBND tỉnh thành lập) để giải quyết các vụ khiếu kiện phức tạp, kiểm tra, thanh tra các công trình/dự án: Quyết định số 118/TTg của Thủ tướng Chính phủ, khu phức hợp Hàm Giang, Nhà máy đường Trà Cú, Công ty Nước sinh hoạt nông thôn, vi phạm trong khai thác cát của Công ty Thành Sơn, khu vực cảng Long Đức, Đại Phước - Đức Mỹ, các vi phạm BVMT của DN Nguyễn Trình, Mỹ Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Minh Tâm. Phối hợp tham mưu giải quyết các khiếu kiện như: đường phía Đông Mậu Thân, Tuyến số 1, tiếp và trả lời công dân, ý kiến phản ánh của cử tri đúng thời gian và quy định của pháp luật.

- Thanh tra 01 cuộc đối với 02 đơn vị thuộc Sở (Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường và Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường); triển khai **04 cuộc thanh tra, kiểm tra** với các lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản; **kiểm tra 05 cuộc** đối với 07 tổ chức và 01 cá nhân (lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản).

- Xử phạt 02 tổ chức với tổng số tiền 175.000.000 đồng, đã nộp tiền phạt vào ngân sách với số tiền 15.000.000 đồng.

5. Lĩnh vực công nghệ và thông tin

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành tại Sở; sử dụng tốt hệ thống quản lý văn bản, trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư; 100% công chức, viên chức và người lao động sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh @travinh.gov.vn; 100% văn bản, tài liệu (không mật) là tài liệu điện tử, trao đổi trên môi trường mạng và kết nối, gửi nhận văn bản trên trực liên thông giữa các sở, ban ngành trong tỉnh được cung cấp bởi phần mềm I-Office; 100% văn bản điện tử được xác thực chữ ký số (trừ biên bản và hợp đồng thuê đất; Quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Đẩy mạnh sử dụng phần mềm ViLIS trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ cho người sử dụng đất, đồng thời quản lý được toàn bộ dữ liệu về đất đai của toàn hệ thống trên phần mềm ViLIS, không còn chuyển hồ sơ giấy; nắm được tiến độ thực hiện hồ sơ hàng ngày; phục vụ công tác tổng hợp báo cáo đột xuất và báo cáo định kỳ theo quy định. Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý kho hồ sơ địa chính đất tổ chức để phục vụ công tác khai thác cung cấp thông tin nhanh, chính xác; phần mềm quản lý hồ sơ cung cấp thông tin để theo dõi và đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ cung cấp thông tin cho các tổ chức và hộ gia đình cá nhân; ứng dụng dịch vụ cung cấp thông tin (SMS) để trả lời và thông tin cho người dân về tình trạng hồ sơ.

Cung cấp tài liệu lưu trữ: 06 trường hợp; tọa độ, độ cao và ghi chú điểm: 09 trường hợp.

Thực hiện Kế hoạch “Duy trì, quản lý, bảo dưỡng hệ thống thông tin tại Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020”, kết quả: Hệ thống hoạt động ổn định, được bảo trì thường xuyên, khắc phục sự cố kịp thời; hoàn thành và đưa vào sử dụng “*Phương án Nâng cấp công nghệ thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường (giai đoạn 2)*”;

Tiếp tục thực hiện Phương án “Số hóa, xây dựng dữ liệu, tài liệu thanh tra tài nguyên môi trường” như: quét (scan) tài liệu, nhập vào cơ sở dữ liệu; Kế hoạch “*Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh*”; Dự án “*Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1*”: ký kết hợp đồng gói thầu số 03 tư vấn xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu (đang tiến hành đăng thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu).

Trình UBND tỉnh cho chủ trương lập Đề án tổng thể Ứng dụng và Phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020-2025; theo dõi và vận hành ổn định hệ thống iOFFICE tại Sở.

6. Tình hình thực hiện và giải ngân các công trình, dự án

Hiện nay, Sở đang triển khai thực hiện 25 công trình, dự án, nhiệm vụ sự nghiệp được giao. Trong 06 tháng đầu năm 2020, đạt được nhiều kết quả, cơ bản đạt kế hoạch đề ra (*Chi tiết đính kèm Phụ lục*).

Kinh phí được giao năm 2020 là 45,757 tỷ đồng, chuyển nguồn từ năm 2019 sang năm 2020 là 11,419 tỷ đồng. Tính đến ngày 17/6/2020, đã giải ngân kinh phí năm 2020 là 3,933 tỷ đồng (*đạt 8,60%*); giải ngân kinh phí 2019 chuyển sang là 9,226 tỷ đồng (*đạt 80,80%*). Kinh phí còn lại tại Kho bạc: 41,824 tỷ đồng (năm 2020) và 2,193 tỷ đồng (năm 2019 chuyển sang).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những hạn chế, yếu kém

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện công tác chuyên môn và tiến độ triển khai, thực hiện các dự án, công trình sự nghiệp;

- Văn bản pháp luật về TNMT thay đổi thường xuyên, chưa kịp thời và đồng bộ; các khó khăn, vướng mắc báo cáo xin ý kiến Bộ TNMT còn chậm hướng dẫn, một số văn bản quy định còn chồng chéo gây khó khăn cho quá trình thực hiện công tác quản lý.

- Chỉ số PCI (về tiếp cận đất đai) sụt giảm điểm số và thứ hạng thấp, giải quyết TTHC một số dự án (hướng dẫn nhiều lần, có sai sót), công tác GPMB các dự án còn chậm.

- Công tác thu gom, xử lý rác sinh hoạt, rác thải nhựa còn nhiều bất cập, chuyển biến chậm, thiếu tính quyết liệt và đồng bộ giữa các ngành, các cấp. Một số dự án về môi trường triển khai chậm, kéo dài. Ô nhiễm môi trường do nuôi trồng thủy sản còn đùn đẩy trách nhiệm, chậm chuyển biến trong quản lý và xử lý, sự phối hợp chưa đồng bộ.

- Công tác quản lý đất công: việc kiểm tra nắm chính xác số lượng chưa kịp thời, phát hiện xử lý các vi phạm còn yếu, nhiều trường hợp quản lý vô trách nhiệm để bị lấn chiếm, nhưng thiếu sự quyết liệt trong xử lý.

- Công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực (xả thải nước, xả thải rác sinh hoạt, khai thác cát, khai thác đất mặt, nuôi trồng thủy sản ô nhiễm môi trường, khai thác nước dưới đất lưu lượng lớn trái phép, chuyển mục đích sử dụng không đúng quy

hoạch, không làm thủ tục) diễn ra phức tạp không được ngăn chặn, phát hiện ít, chưa xử lý được vụ việc nào điển hình để giáo dục, răn đe và xử phạt thích đáng.

2. Nguyên nhân:

- Năng lực chuyên môn của một bộ phận đội ngũ cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu, ý thức trách nhiệm không cao, phương pháp làm việc và năng lực tư duy còn yếu trong tham mưu, sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy.

- Sự quá tải và áp lực công việc tăng cao (*trong tình hình giảm biên chế: số lượng giảm, chất lượng cán bộ thì không tăng*), văn bản pháp luật chồng chéo, ràng buộc, số việc sự vụ tăng nhiều, hội họp dày đặc, nên sơ hở trong kiểm tra, bộc lộ nhiều thiếu sót.

- Tính phối hợp có cố gắng cải tiến, đi công tác địa phương nhiều hơn, nhưng về chất lượng chưa chuyên biến, việc hiểu biết pháp luật và trình độ tác nghiệp của một bộ phận cán bộ chuyên môn ở cả 03 cấp tỉnh, huyện và công chức cấp xã còn bộc lộ rất nhiều bất cập, tính chuyên nghiệp chưa cao, tính kỷ luật và kỷ cương trong thực hiện báo cáo không nghiêm túc, nhiều văn bản (đề nghị, tờ trình) không đúng chuẩn (thông tin: không đầy đủ, không rõ, không chính xác, không kịp thời) gây ra mất thời gian trong xử lý công việc.

- Tại cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, lực lượng cán bộ, công chức biến động rất lớn, trong một thời gian ngắn hơn **13%** công chức nghỉ việc (05 công chức xin nghỉ việc theo nguyện vọng, 02 công chức nghỉ hưu) không kịp tuyển dụng để bù đắp số lượng, gây khó khăn cho việc ổn định, sắp xếp, điều phối công việc theo kế hoạch. Tại cấp huyện và xã, một bộ phận không nhỏ cán bộ chuyên môn không đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ, nhất là cấp xã (37 cán bộ), do vậy việc tham mưu cho cấp ủy và chính quyền cấp xã để ngăn chặn các hành vi (như là Chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, lấn chiếm đất công, rác thải, nuôi trồng thủy sản ô nhiễm nguồn nước, khai thác đất mặt) làm chưa hết trách nhiệm, kém hiệu quả. Trong khi, đây là các nội dung đều thuộc thẩm quyền của cấp cơ sở quản lý, vì không kịp thời và kiên quyết dứt khoát ngay từ đầu, nên tích lũy lâu ngày, để nhiều sự việc trở nên khó khăn, phức tạp.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Một số nhiệm vụ chính:

- Phối hợp với các ngành, địa phương: Hoàn thành 02 chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy về môi trường (thu gom và xử lý: chất thải nguy hại, chất thải y tế). Cùng với huyện Càng Long, đánh giá toàn diện Tiêu chí 17 (cấp xã và huyện) để đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào tháng 9/2020; chuẩn bị Kế hoạch chi tiết và giải pháp thực hiện Tiêu chí 17 để huyện Châu Thành đạt huyện nông thôn mới trước tháng 9/2021;

- Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh kiện toàn đội ngũ cán bộ 03 cấp, đầy đủ về số lượng các chức danh lãnh đạo và quản lý của Sở (còn khuyết); phối hợp với UBND cấp huyện kiện toàn phòng tài nguyên và môi trường và chức danh cán bộ địa chính và môi trường cấp xã sau khi đại hội xong cấp huyện.

- Hoàn thành cơ bản nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh;

- Hoàn thành cơ bản nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch sử dụng đất (2021-2030) cấp huyện;

- Tham mưu, báo cáo UBND trình HĐND tỉnh: Điều chỉnh Bảng giá đất 05 năm 01 số tuyến đường; Danh mục thu hồi đất năm 2021 tại kỳ họp cuối năm và các văn bản khác được giao nhiệm vụ.

- Đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án trong điểm, giải quyết xong thủ tục hành chính trình Chính phủ trong tháng 8/2020 các Cụm Công nghiệp; thúc đẩy quyết liệt dự án giải ngân vốn (AMD, VILG, và Bãi rác TPTV) đạt mục tiêu đề ra.

- Cải thiện và chuyển biến rõ nét chỉ số PCI, đề xuất cho lập một số dự án Công nghệ thông tin để tích hợp CSDL tài nguyên và môi trường: Giá đất, Quy hoạch, quan trắc môi trường, quản lý khu vực biên, đo đạc bản đồ.

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Đào tạo, tập huấn:

- Sáu tháng cuối năm 2020, Sở sẽ tiếp tục tổ chức **03** lớp tập huấn nghiệp vụ ngắn hạn để phổ biến, hướng dẫn: Nghị định 155 (Môi trường), Nghị định 167 (Môi trường), Nghị định 91 (Đất đai), Nghị định 36 (Thanh tra, Khoáng sản, Nước), Nghị định 01, 43, 47 (GPMB); Sở Tài nguyên và môi trường sẽ phối hợp với Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng, Thanh tra tỉnh để tổ chức các lớp tập huấn này trong Quý III/2020.

- UBND cấp huyện kiện toàn đội ngũ công chức địa chính cấp xã, đề xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường danh sách cán bộ cần đào tạo, tập huấn cho mục tiêu sử dụng 2021-2025 để Sở phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh tổ chức lớp đào tạo nguồn tại tỉnh.

2.2. Tăng cường và đổi mới các phối hợp giữa Sở với địa phương và các Sở Ngành khác

*** Thay đổi, cải tiến phương pháp tác nghiệp:**

- Giảm hội họp, gửi lấy kiến bằng Phiếu trả lời có ký tên đóng dấu, trao đổi qua IOffice và Email vận hành song song với gửi văn bản bằng giấy. Nội dung không cần thiết thì không tổ chức họp, thành phần yêu cầu dự họp phải xác đáng (cấp quản lý, cấp lãnh đạo).

- Khi được yêu cầu phối hợp thì phải có trách nhiệm trả lời đúng thời gian, và đầy đủ nội dung yêu cầu.

- Đối với các vướng mắc, tăng cường hình thức trao đổi trực tiếp (hoặc Sở mời lên, hoặc địa phương mời xuống), có biên bản làm việc thay cho hình thức gửi văn bản, để rút ngắn thời gian xử lý công việc.

*** Tăng cường các quy chế phối hợp liên ngành:**

- Tiếp tục duy trì, củng cố và vận hành hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Hội/Đoàn thể của tỉnh để làm tốt hơn nữa khâu tuyên truyền, phổ biến và giáo dục Pháp luật cho mọi đối tượng trong toàn xã hội.

- Hoàn thiện, ký kết Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công an tỉnh và Bộ đội biên phòng tỉnh, nhằm làm tốt hơn nữa khâu kiểm tra, phát hiện, đấu tranh và xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường đã được pháp luật quy định.

2.3. Xây dựng kế hoạch lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường năm 2021 (cấp huyện)

- **Đối với kế hoạch và dự toán 2021:** Đề nghị UBND cấp huyện lập, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Tài nguyên và Môi trường năm 2021 chi tiết gửi về Sở đầy đủ các lĩnh vực (Đất đai, Môi trường, Nước, Khoáng sản, Thanh tra - Kiểm tra,

...) thuộc thẩm quyền cấp huyện, kèm theo là Dự toán bố trí cho các hoạt động trước ngày 10/7/2020.

- **Đối với kế hoạch và dự toán năm 2020 (điều chỉnh hoặc bổ sung):** Đề nghị UBND cấp huyện lập, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (2021-2030), thực hiện các thủ tục thanh toán Kiểm kê đất đai năm 2019 từ nguồn kinh phí sự nghiệp (Sở Tài chính đã có hướng dẫn), gửi về Sở trước ngày 10/7/2020.

2.4. Kiểm tra, thanh tra

*** Đề nghị UBND cấp huyện:**

Chỉ đạo Công an huyện, Cơ quan Thanh tra cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng công an cấp xã, công chức địa chính cấp xã: tham mưu UBND cùng cấp thực hiện ngay việc thành lập Đoàn Kiểm tra cấp mình thực hiện việc chấp hành pháp luật của các đối tượng như: chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, xả rác sinh hoạt, xả nước thải nuôi trồng thủy sản ô nhiễm, khai thác và vận chuyển đất mặt trái phép, kịp thời phát hiện để giáo dục, lập biên bản nhắc nhở, chấn chỉnh tình hình. Trường hợp vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng thì căn cứ các quy định đã được tập huấn, thực hiện xử phạt hành chính và sử dụng các biện pháp cưỡng chế phù hợp.

* **Phòng TNMT cấp huyện:** phải chủ động làm tốt vai trò tham mưu thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

* **Thanh tra Sở:** cần chủ động hướng dẫn, tập huấn cho lực lượng kiểm tra, thanh tra các cấp về nghiệp vụ chuyên môn, đề xuất các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, có kế hoạch cụ thể để điều phối và nắm bắt thông tin toàn diện việc kiểm tra, thanh tra lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Các đề xuất, đề nghị UBND tỉnh xem xét, giải quyết

3.1. Đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo:

- Có văn bản chỉ đạo Sở Xây dựng khẩn trương tham mưu, xây dựng và trình UBND ban hành quy định về điều kiện hạ tầng kỹ thuật để cho phép tách thửa đồng thời với chuyển mục đích sử dụng đất để làm đất ở tại khu vực đô thị (các phường), khu dân cư tập trung (các xã) để đồng bộ hóa với việc quản lý theo Quyết định số 26/2020 của UBND tỉnh đã ban hành.

- Có văn bản chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn hoặc trả lời cho kiến nghị của UBND huyện Trà Cú về việc đơn giá xử lý rác của dự án Kim Hoàng Phát.

- Có văn bản chỉ đạo Sở NN&PTNT, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành đơn giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở cho đẩy nhanh TTHC thực hiện GPMB toàn tỉnh.

- Có văn bản chỉ đạo Sở Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành đơn giá công trình nhà ở và vật kiến trúc làm cơ sở cho đẩy nhanh TTHC thực hiện GPMB toàn tỉnh.

3.2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, giải quyết

Đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương triển khai các dự án Công nghệ thông tin như:

- Xây dựng CSDL quan trắc môi trường online (Giai đoạn 2).
- Xây dựng CSDL nền địa lý tỉnh Trà Vinh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Chấp thuận chủ trương cho lập dự án Xây dựng mạng lưới quan trắc khí tượng và thủy văn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2030.

Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt:

- Gia hạn thực hiện Dự án tổng thể: đo đạc hoàn thiện HSĐC huyện Duyên Hải, 03 xã TXDH và 02 xã Trà Cú theo ý kiến của Tổng cục Quản lý đất đai.

- Phê duyệt dự án cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2020 của Sở TNMT tỉnh Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT UBND tỉnh (b/c);
- BTG TU (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- BLĐ Sở;
- Các phòng, cq, đv thuộc Sở;
- Phòng TN&MT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hùng